

THÔNG SỐ KỸ THUẬT**MEDLEY 125****MEDLEY 150**

Loại động cơ	Động cơ i-get, Xi lanh đơn, 4 van, 4 thì, hệ thống Start & Stop	Động cơ i-get, Xi lanh đơn, 4 van, 4 thì, hệ thống Start & Stop
Hệ thống cấp nhiên liệu	Phun xăng điện tử	Phun xăng điện tử
Dung tích xy lanh	124,7 cc	155,1 cc
Đường kính xy lanh & hành trình piston	52 mm x 58.7 mm	58 mm x 58.7 mm
Công suất cực đại	9 kW / 8,250 vòng/phút	11kW / 7,750 vòng/phút
Mô-men xoắn cực đại	11.5 Nm ở 6,750 vòng/phút	14.4 Nm ở 6,400 vòng/phút
Hệ thống làm mát	Dung dịch	Dung dịch
Truyền động	Hộp số tự động vô cấp CVT	Hộp số tự động vô cấp CVT
Giảm xóc trước	Bộ giảm chấn thủy lực	Bộ giảm chấn thủy lực
Giảm xóc sau	Bộ giảm chấn thủy lực kép kết hợp với lò xo ống lồng 5 vị trí điều chỉnh	Bộ giảm chấn thủy lực kép kết hợp với lò xo ống lồng 5 vị trí điều chỉnh
Bánh trước	Bánh đúc hợp kim nhôm Lốp không xăm 100/80-16"	Bánh đúc hợp kim nhôm Lốp không xăm 100/80-16"
Bánh sau	Bánh đúc hợp kim nhôm Lốp không xăm 110/80-14"	Bánh đúc hợp kim nhôm Lốp không xăm 110/80-14"
Hệ thống phanh	Hệ thống phanh ABS 2 kênh	Hệ thống phanh ABS 2 kênh
Phanh trước	Phanh đĩa đường kính 260 mm với điều khiển thủy lực - ABS	Phanh đĩa đường kính 260 mm với điều khiển thủy lực - ABS
Phanh sau	Phanh đĩa đường kính 240 mm với điều khiển thủy lực - ABS	Phanh đĩa đường kính 240 mm với điều khiển thủy lực - ABS
Dài	2,020 mm	2,020 mm
Rộng	705 mm	705 mm
Khoảng cách trục xe	1,390 mm	1,390 mm
Dung tích bình xăng	7 (± 0.5) lít	7 (± 0.5) lít
Trọng lượng khô	140 kg	140 kg